**NỘI DUNG ÔN TẬP KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC Y TẾ**

**NĂM 2022**

**PHẦN KIẾN THỨC CHUNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | **Phạm vi điều chỉnh luật viên chức** |
| A. | Luật này quy định về viên chức; quyền và nghĩa vụ của viên chức, tuyển dụng viên chức |
| B. | Luật này quy định về viên chức; nghĩa vụ của viên chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Luật này quy định về việc tuyển dụng viên chức, quyền của viên chức |
| D. | Luật này quy định về viên chức; quyền, nghĩa vụ của viên chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 2:** | **Viên chức là gì?** |
| A. | Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật |
| B. | Viên chức được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật |
| C. | Viên chức là công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lâp |
| D. | Viên chức là công dân Việt Nam, làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, được hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 3:** | **Viên chức quản lý là gì?** |
| A. | Viên chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không phải là công chức và được hưởng phụ cấp quản lý |
| B. | Viên chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm về điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không phải là công chức |
| C. | Viên chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm về điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc nhưng không phải là công chức và được hưởng phụ cấp quản lý |
| D. | Viên chức quản lý là người được bổ nhiệm giữ chức vụ quản lý có thời hạn, chịu trách nhiệm về điều hành, tổ chức thực hiện một hoặc một số công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập nhưng không phải là công chức và được hưởng phụ cấp quản lý |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 4:** | **Đạo đức nghề nghiệp là gì?** |
| A. | Đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực |
| B. | Đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực trong hoạt động nghề nghiệp do tổ chức có thẩm quyền quy định |
| C. | Đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực về nhận thức và hành vi phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực trong hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định |
| D. | Đạo đức nghề nghiệp là những chuẩn mực về nhận thức trong hoạt động nghề nghiệp do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quy định |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 5:** | **Quy tắc ứng xử** |
| A. | Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với từng công việc trong các lĩnh vực đặc thù |
| B. | Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát việc chấp hành |
| C. | Quy tắc ứng xử là chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát |
| D. | Quy tắc ứng xử là chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ, trong quan hệ xã hội do nhà nước ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 6:** | **Tuyển dụng** |
| A. | Tuyển dụng là việc lựa chọn người có phẩm chất, trình độ và năng lực vào làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Tuyển dụng là việc lựa chọn người có phẩm chất, trình độ và năng lực |
| C. | Tuyển dụng là việc lựa chọn người có năng lực, phẩm chất và trình độ vào làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập |
| D. | Tuyển dụng là việc lựa chọn người có trình độ vào làm tại các đơn vị sự nghiệp công lập |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 7**: | **Hợp đồng làm việc** |
| A. | Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên |
| B. | Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên |
| C. | Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên |
| D. | Hợp đồng làm việc là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa viên chức hoặc người được tuyển dụng làm viên chức với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về vị trí việc làm, tiền lương, chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 8**: | **Hoạt động nghề nghiệp của viên chức** |
| A. | Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của luật này. |
| B. | Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. |
| C. | Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao có yêu cầu về trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. |
| D. | Hoạt động nghề nghiệp của viên chức là việc thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ có yêu cầu trình độ, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 9:** | **Hoạt động nghề nghiệp của viên chức gồm mấy nguyên tắc** |
| A. | 1 nguyên tắc |
| B. | 2 nguyên tắc |
| C. | 3 nguyên tắc  |
| D. | 4 nguyên tắc |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 10:** | **Nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức** |
| A. | Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của nhà nước |
| B. | Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp. |
| C. | Tận tụy phục vụ nhân dân |
| D. | Cả c và b |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 11:** | **Nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức** |
| A. | Tuân thủ quy trình, quy định chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử. |
| B. | Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền và của nhân dân. |
| C. | Bảo đảm quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. |
| D. | Cả a và b. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 12:** | **Có mấy nguyên tắc quản lý viên chức** |
| A. | 2 nguyên tắc |
| B. | 3 nguyên tắc |
| C. | 4 nguyễn tắc |
| D. | 5 nguyên tắc |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 13:** | **Nguyên tắc quản lý viên chức** |
| A. | Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá viên chức được thực hiện trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và căn cứ vào hợp đồng làm việc. |
| B. | Thực hiện bình đẳng giới, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với viên chức là người có tài năng,người dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, viên chức làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và các chính sách ưu đãi khác của Nhà nước đối với viên chức. |
| C. | Tận tụy phục vụ nhân dân |
| D. | Tuân thủ pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp. |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 14**: | **Vị trí việc làm là gì?** |
| A. | Vị trí việc làm là công việc hoặc nhiệm vụ gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| B. | Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Vị trí việc làm là công việc gắn với chức danh nghề nghiệp hoặc chức vụ quản lý tương ứng, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. |
| D. | Vị trí làm việc là công việc gắn với chức danh nghề nghiệp, là căn cứ xác định số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức để thực hiện viện tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 15:** | **Cơ quan nào quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.** |
| A. | Chính phủ |
| B. | Nhà nước |
| C. | Đảng Cộng Sản Việt Nam |
| D. | Quốc hội |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 16**: | **Chính phủ quy định** |
| A. | Chính phủ quy định phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| B. | Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| D. | Chính phủ quy định nguyên tắc, phương pháp xác định vị trí việc làm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định số lượng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 17:** | **Chức danh nghề nghiệp là gì?** |
| A. | Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp. |
| B. | Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của viên chức. |
| C. | Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của viên chức. |
| D. | Chức danh nghề nghiệp là tên gọi thể hiện trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 18**: | **Cơ quan nào quy định hệ thống danh mục, tiêu chuẩn và mã số chức danh nghề nghiệp.** |
| A. | Bộ nội vụ chủ trì |
| B. | Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan. |
| C. | Bộ giáo dục và đào tạo |
| D. | Cả a và b. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 19:** | **Đơn vị sự nghiệp công lập là gì?** |
| A. | Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. |
| B. | Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. |
| C. | Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội thành lập theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công. |
| D. | Đơn vị sự nghiệp công lập là tổ chức do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội thành lập, có tư cách pháp nhân, cung cấp dịch vụ công, phục vụ quản lý nhà nước. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 20:** | **Viên chức có mấy quyền về tiền lương và là những quyền nào** |
| A. | Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, cùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong nghành nghề độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù. |
| B. | Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp chính sách ưu đãi, trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong nghành nghề độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù. |
| C. | Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm công tác phí và chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập. Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp chính sách ưu đãi, trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.  |
| D. | Được hưởng lương theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp chính sách ưu đãi, trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong ngành nghề độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù.Được hưởng tiền làm thêm giờ, tiền làm đêm, công tác phí và các chế độ khác theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập.Được hưởng tiền thưởng, được xét nâng lương theo quy định của pháp luật và quy chế của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 21:** | **Viên chức có mấy quyền về nghỉ ngơi và là những quyền nào?** |
| A. | Được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho những ngày không nghỉ. |
| B. | Được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho số ngày không nghỉ.Viên chức làm việc ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số hoặc trường hợp đặc biệt khác, nếu có yêu cầu, có thể gộp số ngày nghỉ phép của 2 năm để nghỉ 1 lần; nếu gộp số ngày nghỉ phép của 3 năm để nghỉ 1 lần thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho số ngày không nghỉ. Viên chức làm việc ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số hoặc trường hợp đặc biệt khác; nếu có yêu cầu, được gộp số ngày nghỉ phép của 2 năm để nghỉ 1 lần; nếu gộp số ngày nghỉ phép của 3 năm để nghỉ 1 lần thì phải được sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.Đối với lĩnh vực sự nghiệp đặc thù, viên chức được nghỉ việc và hưởng lương theo quy định của pháp luật. |
| D. | Được nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, nghỉ việc riêng theo quy định của pháp luật về lao động. Do yêu cầu công việc, viên chức không sử dụng hoặc sử dụng không hết số ngày nghỉ hằng năm thì được thanh toán một khoản tiền cho số ngày không nghỉ.Viên chức làm việc ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số hoặc trường hợp đặc biệt khác; nếu có yêu cầu, được gộp số ngày nghỉ phép của 2 năm để nghỉ 1 lần; nếu gộp số ngày nghỉ phép của 3 năm để nghỉ 1 lần thì phải có sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.Đối với lĩnh vực sự nghiệp đặc thù, viên chức được nghỉ việc và hưởng lương theo quy định của pháp luật.Được nghỉ không hưởng lương trong trường hợp có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 22:** | **Trong điều 16 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Nghĩa vụ chung của viên chức gồm mấy nghĩa vụ?** |
| A. | 4 |
| B. | 5 |
| C. | 6 |
| D. | 7 |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 23:** | **Trong điều 17 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp gồm mấy nghĩa vụ?** |
| A. | 4 |
| B. | 5 |
| C. | 6 |
| D. | 7 |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 24:** | **Trong điều 17 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định. Khi phục vụ nhân dân, viên chức phải tuân thủ các quy định nào?** |
| A. | Có thái độ lịch sự, tôn trọng nhân dân. Chấp hành các quy định về đạo dức nghề nghiệp. |
| B. | Có tinh thần hợp tác, tác phong khiêm tốn |
| C. | Không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà đối với nhân dân. |
| D. | Tất cả đáp án trên đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 25:** | **Trong điều 18 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Nghĩa vụ của viên chức quản lý gồm mấy nghĩa vụ?** |
| A. | 4 |
| B. | 5 |
| C. | 6 |
| D. | 7 |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 26**: | **Trong điều 19 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Những việc viên chức không được làm gồm bao nhiêu việc?** |
| A. | 4 |
| B. | 5 |
| C. | 6 |
| D. | 7 |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 27:** | **Trong điều 19 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Những việc viên chức không được làm gồm?** |
| A. | Trốn tránh trách nhiệm, thoái thác cong việc hoặc nhiệm vụ đươc giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc; tham gia đình công. |
| B. | Sử dụng tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của nhân dân trái với quy định của pháp luật. |
| C. | Phân biệt đối xử dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức. |
| D. | Cả 3 đáp án trên đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 28:** | **Trong điều 19 (mục 2 nghĩa vụ của viên chức) trong luật viên chức quy định: Những việc viên chức không được làm gồm bao nhiêu việc?** |
| A. | Lợi dụng nghề nghiệp để tuyên truyền chống lại chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc gây phương hại đối với thuần phong, mỹ tục, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân và xã hội. |
| B. | Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác trong khi thực hiện hoạt động nghề nghiệp. |
| C. | Những việc khác viên chức không được làm theo quy định của Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác của luật pháp có liên quan. |
| D. | Cả 3 đáp án trên đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 29:** | **Điều 20 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Căn cứ tuyển dụng: Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu gì?** |
| A. | Nhu cầu công việc |
| B. | Vị trí việc làm |
| C. | Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập. |
| D. | Cả 3 đáp án trên đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 30:** | Điều 21 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Nguyên tắc tuyển dụng gồm mấy nguyên tắc: |
| A. | 5 |
| B. | 6 |
| C. | 4 |
| D. | 8 |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 31:** | **Điều 21 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Nguyên tắc tuyển dụng gồm những nguyên tắc nào?** |
| A. | Bảo đảm tính cạnh tranh |
| B. | Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật. |
| C. | Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số. |
| D. | Cả 3 đáp án đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 32:** | **Điều 21 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Nguyên tắc tuyển dụng gồm những nguyên tắc nào?** |
| A. | Tuyển trọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm. |
| B. | Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Cả 2 đáp án đều đúng |
| D. | Cả 2 đáp án đều sai |
| **Đáp án** | **-C** |
| **Câu 33**: | Điều 22 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Người có đủ điều kiện nào sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng kí dự tuyển viên chức? |
| **A.** | Người có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam. Từ đủ 18 tuổi trở lên. |
| **B.** | Có đơn đăng kí dự tuyển, có lí lịch rõ ràng. |
| **C.** | Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu, kĩ năng phù hợp với vị trí làm việc. |
| **D.** | **Cả 3 đáp án trên đầu đúng**. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 34**: | **Điều 22 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Người có đủ điều kiện nào sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng kí dự tuyển viên chức?** |
| A. | Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ. |
| B. | Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật. |
| C. | Cả 2 đáp án đều đúng |
| D. | Cả 2 đáp án đều sai. |
| **Đáp án** | **-C** |
| **Câu 35:** | **Điều 22 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Người không được đăng kí dự tuyển viên chức?** |
| A. | Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. |
| B. | Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; |
| C. | Đang bị áp dụng biện pháp xử lí hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng. |
| D. | Cả 3 đáp án trên đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 36:** | **Điều 23 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Phương thức tuyển dụng viên chức là?** |
| A. | Thông qua thi tuyển |
| B. | Thông qua xét tuyển |
| C. | Thông qua thi tuyển và xét tuyển |
| D. | Cả 3 đáp án đều sai. |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 37**: | **Điều 24 trong chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Ai là người quy định chi tiết các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức?** |
| A. | Nhà nước |
| B. | Hiệu trưởng |
| C. | Bộ giáo dụ |
| D. | Chính phủ |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 38**: | **Điều 25 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Có mấy loại hợp đồng làm việc?** |
| A. | 1 |
| B. | 3 |
| C. | 2 |
| D. | 4 |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 39:** | **Điều 25 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Có mấy loại hợp đồng làm việc?** |
| A. | Hợp đồng làm việc xác định thời hạn và Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn. |
| B. | Hợp đồng làm việc xác định thời hạn |
| C. | Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn. |
| D. | Cả 3 đều sai |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 40:** | **Điều 25 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: hợp đồng làm việc xác định thời hạn là?** |
| A. | Là hợp đồng mà trong đó 2 bên xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng trong khoảng thời gian từ đủ 12 tháng đến 36 tháng. Nó áp dụng đối với người trúng tuyển vào viên chức, trừ trường hợp quy định tại diểm d và điểm đ Khoản 1 Điều 58 của Luật viên chức. |
| B. | Là hợp đồng mà trong đó 2 bên không xác định thời hạn, thời điểm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng. Nó không xác định thời hạn áp dụng đối với trường hợp đã thực hiện xong hợp đồng làm việc xác định thời hạn và trường hợp cán bộ, công chức chuyển ngành viên chức theo quy định tại điểm d và điểm đ Khoản 1 Điều 58 của Luật Viên chức. |
| C. | Cả 2 đều đúng |
| D. | Cả 2 đều sai |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 41:** | **Điều 26 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: hợp đồng làm việc gồm mấy nội dung?** |
| A. | 12 |
| B. | 11 |
| C. | 14 |
| D. | 15 |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 42:** | **Điều 26 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: hợp đồng làm việc gồm những nội dung nào?** |
| A. | Tên, địa chỉ của đơn vị sự nghiệp công lập và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Họ tên, địa chỉ, ngày, tháng, năm sinh của người được tuyển dụng |
| C. | Công việc hoặc nhiệm vụ, vị trí việc làm và địa điểm làm việc. |
| D. | Tất cả đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 43:** | **Điều 26 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: hợp đồng làm việc gồm những nội dung nào dưới đây?** |
| A. | Loại hơp đồng, thời hạn và điều kiện chấm dứt hợp đồng làm việc. Tiền lương, tiền thưởng và chế độ đãi ngộ khác; thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi. |
| B. | Chế độ tập sự; điều kiện làm việc và các vấn đề liên quan đến bảo hộ lao động. |
| C. | Bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; các cam kết khác gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của đơn vị sự nghiệp công lập nhưng k trái quy định của luật này. |
| D. | Cả 4 đáp án đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 44:** | **Điều 26 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: hình thức của hợp đồng làm việc là?** |
| A. | Văn bản |
| B. | Công văn |
| C. | Báo cáo |
| D. | Cả 3 đều sai |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 45:** | **Điều 27 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: chế độ tập sự được quy định trong thời gian bao lâu?** |
| A. | Từ 2 tháng đến 12 tháng |
| B. | Từ 3 tháng đến 12 tháng |
| C. | Từ 4 tháng đến 12 tháng |
| D. | Từ 6 tháng đến 12 tháng. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 46:** | **Điều 27 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: Ai là người quy định chi tiết chế độ tập sự?** |
| A. | Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| B. | Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước |
| C. | Chính phủ |
| D. | Sở nội vụ |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 47:** | **Điều 28 trong Hơp đồng làm việc của chương III Tuyển dụng, sử dụng viên chức - Luật Viên chức quy định: trong quá trình làm việc, nếu 1 bên có yêu cầu thay đổi nội dung hợp đồng làm việc thì phải báo cho bên kia biết trước bao nhiêu thời gian?** |
| A. | 3 ngày |
| B. | 6 ngày |
| C. | 12 ngày |
| D. | 60 ngày |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 48**: | **Viên chức không phải thực hiện chế độ tập sự nếu đã có thời gian làm từ bao lâu?** |
| A. | 12 tháng trở lên |
| B. | 36 tháng trở lên |
| C. | Từ đủ 12 tháng trở lên |
| D. | Từ đủ 36 tháng trở lên |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 49:** | **Điều 27 về Chế độ tập sự có mấy nguyên tắc?** |
| A. | 1 nguyên tắc |
| B. | 2 nguyên tắc |
| C. | 3 nguyên tắc |
| D. | 4 nguyên tắc |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 50**: | **Đối với hợp đồng xác định thời hạn thì trước khi hết hạn hợp đồng bao nhiêu ngày thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định kí kết tiếp hoặc chấm dứt.** |
| A. | 30 ngày |
| B. | 60 ngày |
| C. | 36 ngày |
| D. | 24 ngày |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 51**: | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc.** |
| A. | Đơn vị sự nghiệp công lập được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc với viên chức bị ốm đau trong thời hạn là bao lâu? |
| B. | 12 tháng liên tục với hợp đồng không xác định thời hạn, 6 tháng liên tục đối với hợp đồng xác định thời hạn. |
| C. | 36 tháng liên tục với hợp đồng không xác định thời hạn, 12 tháng liên tục với hợp đồng xác định thời hạn. |
| D. | Khoảng 36 tháng với hợp đồng không xác định thời hạn, khoảng 12 tháng với hợp đồng xác định thời hạn. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 52:** | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Viên chức có mấy năm liên tiếp bị phân loại đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ thì bị đơn phương chấm dứt hợp đồng.** |
| A. | 1 năm |
| B. | 2 năm |
| C. | 3 năm |
| D. | 4 năm |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 53:** | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 điều này, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải báo cho viên chức biết trước bao nhiêu ngày khi đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc?** |
| A. | 45 ngày đối với hợp đồng không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn. |
| B. | Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn. |
| C. | 60 ngày đối với hợp đồng không xác định thời hạn, 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn. |
| D. | Ít 60 ngày đối với hđ không xác định thời hạn, ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng xác định thời hạn. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 54**: | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không được đơn phương chấm dứt hợp đồng với viên chức nữ đang có thai và nuôi con bao nhiêu tháng tuổi.** |
| A. | Dưới 18 tháng tuổi |
| B. | Dưới 24 tháng tuổi |
| C. | Dưới 36 tháng tuổi |
| D. | Dưới 12 tháng tuổi |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 55:** | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Viên chức làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn được đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc nhưng phải thông báo bằng văn bản với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập biết trước bao nhiêu ngày?** |
| A. | 60 ngày |
| B. | ít nhất 60 ngày |
| C. | 45 ngày |
| D. | ít nhất 45 ngày |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 56:** | **Trường hợp viên chức bị ốm đau, bị tai nạn đã điều trị 6 tháng liên tục thì phải báo trước bao nhiêu ngày?** |
| A. | 30 ngày |
| B. | 6 ngày |
| C. | Ít nhất 3 ngày |
| D. | 3 ngày  |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 57:** | **Theo Điều 29: Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc quy định: Viên chức làm việc theo hợp đồng xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bị tai nạn, khi bị ốm đau đã điều trị bao nhiêu tháng?** |
| A. | 3 tháng |
| B. | 6 tháng |
| C. | Từ 3 tháng |
| D. | Từ 6 tháng. |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 58:** | **Thời hạn biệt phái không quá bao nhiêu năm?** |
| A. | 3 năm |
| B. | 6 năm |
| C. | 1 năm |
| D. | 2 năm |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 59:** | **Không biệt phái viên chức nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới bao nhiêu tháng tuổi?** |
| A. | 12 tháng |
| B. | 18 tháng |
| C. | 24 tháng |
| D. | 36 tháng |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 60:** | **Điều 36: Biệt phái viên chức có mấy khoản** |
| A. | 4 khoản |
| B. | 5 khoản |
| C. | 6 khoản |
| D. | 7 khoản |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 61:** | **Bổ nhiệm viên chức quản lý có bao nhiêu khoản:** |
| A. | 4 khoản |
| B. | 5 khoản |
| C. | 6 khoản |
| D. | 7 khoản |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 62:** | **Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào đâu?** |
| A. | Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền. |
| B. | Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. |
| C. | Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, điều kiện của chức vụ quản lý và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. |
| D. | Việc bổ nhiệm viên chức quản lý phải căn cứ vào nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập, tiêu chuẩn, điều kiện và theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 63:** | **Viên chức giữ chức vụ quản lý có thời hạn bao nhiêu năm?** |
| A. | 5 năm |
| B. | Không quá 5 năm |
| C. | 3 năm |
| D. | Không quá 3 năm |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 64:** | **Cơ quan nào quy định chi tiết bổ nhiệm viên chức quản lý?** |
| A. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Chính phủ |
| C. | Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập |
| D. | Cấp có thẩm quyền |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 65:** | **Điều 33 chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Hình thức đào tạo, bồi dưỡng viên chức gồm:** |
| A. | Đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ quản lý |
| B. | Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp |
| C. | Bồi dưỡng nhằm bổ sung, cập nhật kiến thức, kĩ năng phục vụ hoạt động nghề nghiệp. |
| D. | Cả 3 đấp án đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 66:** | **Điều 33 chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức quy định: Cơ quan nào được giao quản lý nhà nước về các lĩnh vực hoạt động của viên chức quy định chi tiết về nội dung, chương trình, hình thức, thời gian đào tạo, bồi dưỡng viên chức làm việc trong ngành, lĩnh vực được giao quản lý.** |
| A. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Các bộ, cơ quan ngang bộ |
| C. | Cơ quan quản lý đơn vị sự nghiệp công lập |
| D. | Cấp có thẩm quyền |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 67:** | **Điều 34 quy định đơn vị nào có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng viên chức?** |
| A. | Đơn vị ngoài công lập |
| B. | Đơn vị sự nghiệp công lập |
| C. | Đơn vị công lập |
| D. | Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 68:** | **Điều 36 Biệt phái viên chức quy định: Biệt phái viên chức là gì?** |
| A. | Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác. |
| B. | Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu, nhiệm vụ trong một thời hạn nhất định. |
| C. | Biệt phái viên chức là việc viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập này được cử đi làm việc tại cơ quan tổ chức, đơn vị khác theo yêu cầu của hiệu trưởng. |
| D. | Cả 3 đều đúng |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 69:** | **Điều 36 Biệt phái viên chức quy định: Ai là người quết định việc biệt phái viên chức?** |
| A. | Người đúng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Cơ quan có thẩm quyền quản lí đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Cả 2 đều sai |
| D. | Người đúng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Cơ quan có thẩm quyền quản lí đơn vị sự nghiệp công lập. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 70:** | **Điều 38 Xin thôi giữ chức vụ quản lí hoặc miễn nhiệm đối với viên chức quản lí quy định: Viên chức quản lí có thể xin thôi giữ chức vụ quản lí hoặc được miễn nhiệm nếu thuộc trường hợp nào?** |
| A. | Không đủ sức khỏe |
| B. | Không đủ năng lực, uy tín |
| C. | Theo yêu cầu nhiệm vụ |
| D. | Tất cả đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 71:** | **Mục đích đánh giá viên chức quy định:** |
| A. | Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bố trí, sử dụng viên chức. |
| B. | Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức. |
| C. | Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng viên chức. |
| D. | Mục đích của đánh giá viên chức để làm căn cứ tiếp tục bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỉ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 72:** | **Căn cứ đánh giá viên chức quy định: Việc đánh giá viên chức được thực hiện dựa trên căn cứ nào?** |
| A. | Các cam kết trong hợp đồng làm việc đã kí kết. |
| B. | Quy định về đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử của viên chức. |
| C. | Cả 2 đều đúng |
| D. | Cả 2 đều sai |
| **Đáp án** | **-C** |
| **Câu 73:** | **Nội dung đánh giá viên chức quy định: việc đánh giá viên chức được xem xét theo nội dung nào?** |
| A. | Kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã kí kết. |
| B. | Việc thực hiện quy định về đạo đức nghề nghiệp. |
| C. | Tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, tinh thần hợp tác với đồng nghiệp và thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức. |
| D. | Cả 3 đáp án đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 74:** | **Việc đánh giá viên chức được thực hiện khi nào?** |
| A. | Hàng năm |
| B. | Khi kết thúc thời gian tập sự; trước khi kí kết hợp đồng làm việc; thay đổi vị trí việc làm |
| C. | Hàng năm; khi kết thúc thời gian tập sự; trước khi kí kết hợp đồng làm việc; thay đổi vị trí việc làm; khi xét khen thưởng, kỉ luật, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng |
| D. | Khi xét khen thưởng, kỉ luật, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng. |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 75:** | **Phân loại đánh giá viên chức quy định: Hằng năm, căn cứ vào nội dung đánh giá, viên chức được phân thành mấy loại?** |
| A. | 3 |
| B. | 4 |
| C. | 5 |
| D. | 6 |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 76:** | **Quy định trách nhiệm đánh giá viên chức thuộc thẩm quyền quản lí thuộc về ai?** |
| A. | Chính phủ |
| B. | Bộ giáo dục |
| C. | Đơn vị công lập |
| D. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 77**: | **Quy định chi tiết trình tự, thủ tục đánh giá viên chức do cơ quan nào?** |
| A. | Chính phủ |
| B. | Bộ giáo dục |
| C. | Đơn vị công lập |
| D. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 78:** | **Điều 44 thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức quy định.** |
| A. | Nội dung đánh giá viên chức phải được thông báo cho viên chức. |
| B. | Kết quả phân loại viên chức được công khai trong đơn vị sự nghiệp công lập. |
| C. | Nếu không nhất trí với kết quả đánh giá và phân loại thì viên chức được quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền. |
| D. | Cả 3 đáp án trên đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 79:** | **Chế độ thôi việc quy định: Khi chấm dứt hợp đồng làm việc, viên chức được?** |
| A. | Hưởng trợ cấp thôi việc |
| B. | Trợ cấp mất việc làm |
| C. | Chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về lao động và pháp luật về bảo hiểm xã hội. |
| D. | Cả 3 đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 80:** | **Chế độ thôi việc quy định: Viên chức không được hưởng trợ cấp thôi việc nếu thuộc trường hợp nào sau đây?** |
| A. | Bị buộc thôi việc |
| B. | Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc mà vi phạm quy định tại các khoản 4,5 và 6 Điều 29 của luật này. |
| C. | Chấm dứt hợp đồng làm việc theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Luật này. |
| D. | Cả 3 đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 81:** | **Chế độ hưu trí quy định: viên chức được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của?** |
| A. | Pháp luật về lao động |
| B. | Pháp luật về bảo hiểm xã hội |
| C. | Pháp luật về lao động và Pháp luật về bảo hiểm xã hội |
| D. | Hội đồng nhà trường |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 82:** | **Chế độ hưu trí quy định: cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lí viên chức phải thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu trước?** |
| A. | 6 tháng |
| B. | 4 tháng |
| C. | 2 tháng |
| D. | 5 tháng |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 83:** | **Chế độ hưu trí quy định: cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lí viên chức ra quyết định nghỉ hưu trước?** |
| A. | 3 tháng |
| B. | 4 tháng |
| C. | 2 tháng |
| D. | 5 tháng |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 84:** | **Quản lí nhà nước về viên chức quy định cơ quan thống nhất quản lí nhà nước về viên chức là?** |
| A. | Nhà nước |
| B. | Đợn vị sự nghiệp công lập |
| C. | Chính phủ |
| D. | Cả 3 đều đúng |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 85:** | **Quản lí viên chức quy định: nội dung quản lí viên chức bao gồm mấy nội dung?** |
| A. | 7 |
| B. | 8 |
| C. | 9 |
| D. | 10 |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 86:** | **Quản lí viên chức quy định: nội dung quản lí viên chức bao gồm nội dung nào?** |
| A. | Xây dựng vị trí việc làm; bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp. |
| B. | Tuyển dụng viên chức; Kí hợp đồng làm việc |
| C. | Thay đổi vị trí việc làm, biệt phái, chấm dứt hợp đồng làm việc, giải quyết chế độ thôi việc. |
| D. | Cả 3 đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 87:** | **Quản lí viên chức quy định: nội dung quản lí viên chức bao gồm nội dung nào?** |
| A. | Bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lí, sắp xếp, bố trí và sử dụng viên chức theo nhu cầu công việc. Thực hiện việc đánh giá, khen thưởng, kỉ luật viên chức. |
| B. | Thực hiện chế độ tiền lương, các chính sách đãi ngộ, chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức. |
| C. | Lập, quản lí hồ sơ viên chức; thực hiện chế độ báo cáo về quản lí viên chức thuộc phạm vi quản lí. |
| D. | Tất cả đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 88:** | **Cơ quan quy định quản lí viên chức là?** |
| A. | Bộ giáo dục và đào tạo |
| B. | Đơn vị sự nghiệp công lập |
| C. | Chính phủ |
| D. | Nhà nước |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 89:** | **Kiểm tra, thanh tra?** |
| A. | Cơ quan có thẩm quyền quản lí đơn vị sự nghiệp công lập, thanh tra, kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, quản lí viên chức tại các đvị sự nghiệp công lập được giao quản lí. |
| B. | Bộ Nội vụ thanh tra việc tuyển dụng, sử dụng và quản lí viên chức theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. |
| C. | Các bộ, cơ quan ngang bộ, thanh tra việc thực hiện hoạt động nghề nghiệp của viên chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lí. |
| D. | Cả 3 đều đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 90:** | **Khen thưởng quy định:** |
| A. | Viên chức có công trạng, thành tích và cống hiến trong công tác, hoạt động nghề nghiệp thì được khen thưởng, tôn vinh theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. |
| B. | Viên chức được khen thưởng do có công trạng, thành tích đặc biệt được xét nâng lương trước thời hạn, nâng lương vượt bậc theo quy định của Chính phủ. |
| C. | Viên chức hoàn thành tốt các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập giao phó. |
| D. | a và b đúng. |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 91:** | **Điều 52 Các hình thức kỉ luật đối với viên chức quy định: Hình thức kỉ luật cách chức chỉ áp dụng đối với:** |
| A. | Viên chức |
| B. | Cán bộ |
| C. | Viên chức quản lí |
| D. | Cả 3 đều sai. |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 92:** | **Các hình thức kỉ luật đối với viên chức quy định: cơ quan nào quy định việc áp dụng các hình thức kỉ luật, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lí kỉ luật đối với viên chức?** |
| A. | Đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Bộ giáo dục và đào tạo |
| C. | Chính phủ |
| D. | Các bộ, cơ quan ngang bộ |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 93:** | **Thời hiệu, thời hạn xử lí kỉ luật quy định: Thời hiệu xử lí kỉ luật kể từ thời điểm có hành vi vi phạm là?** |
| A. | 12 tháng |
| B. | 24 tháng |
| C. | 36 tháng |
| D. | 6 tháng |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 94:** | **Điều 53 Thời hiệu, thời hạn xử lí kỉ luật quy định: Thời hạn xử lí kỉ luật không quá?** |
| A. | 1 tháng |
| B. | Không quá 1 tháng |
| C. | 2 tháng |
| D. | Không quá 2 tháng |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 95:** | **Điều 53 Thời hiệu, thời hạn xử lí kỉ luật quy định: trường hợp vụ việc có những tình tiết phức tạp cần có thời gian thanh tra, kiểm tra để xác minh làm rõ thêm thì thời hạn xử lí kỉ luật có thể kéo dài nhưng không quá?** |
| A. | 2 tháng |
| B. | 3 tháng |
| C. | 4 tháng |
| D. | 5 tháng |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 96:** | **Điều 53 Thời hiệu, thời hạn xử lí kỉ luật quy định: kể từ ngày ra quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án, người ra quyết định phải gửi quyết định và tài liệu có liên quan cho đơn vị quản lí viên chức để xem xét xử lí kỉ luật trong thời hạn bao lâu?** |
| A. | 1 ngày |
| B. | 2 ngày |
| C. | 3 ngày |
| D. | 4 ngày |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 97:** | **Điều 54 tạm đình chỉ công tác quy định: trong thời hạn xử lí kỉ luật ai là người quyết định tạm đình chỉ công tác của viên chức nếu thấy viên chức tiếp tục làm việc có thể gây khó khăn cho việc xem xét, xử lí kỉ luật.** |
| A. | Chính phủ |
| B. | Người đúng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| C. | Đơn vị sự nghiệp công lập |
| D. | Bộ giáo dục và đào tạo |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 98:** | **Điều 54 tạm đình chỉ công tác quy định: thời hạn tạm đình chỉ công tác là?** |
| A. | Không quá 5 ngày |
| B. | Không quá 10 ngày |
| C. | Không quá 15 ngày |
| D. | Không quá 20 ngày |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 99:** | **Điều 54 tạm đình chỉ công tác quy định thời hạn tạm đình chỉ công tác trong trường hợp cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không quá?** |
| A. | 20 ngày |
| B. | 25 ngày |
| C. | 30 ngày |
| D. | 40 ngày |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 100:** | **Điều 54 tạm đình chỉ công tác quy định: Hết thời gian tạm đình chỉ công tác, nếu viên chức không bị xử lí kỉ luật thì được?** |
| A. | Bổ nhiệm vào vị trí việc làm cũ |
| B. | Bổ nhiệm vào vị trí việc làm khác |
| C. | Chấm dứt hợp đồng làm việc |
| D. | Cả 3 đều sai |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 101:** | **Trách nhiệm bồi thường, hoàn trả quy định: cơ quan nào quy định chi tiết việc xác định mức hoàn trả của viên chức là?** |
| A. | Bộ giáo dục và đào tạo |
| B. | Nhà nước |
| C. | Pháp luật |
| D. | Chính phủ |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 102:** | **Điều 56 Các quy định khác liên quan đến kỉ luật viên chức: viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng lương bị kéo dài?** |
| A. | 1 tháng |
| B. | 2 tháng |
| C. | 3 tháng |
| D. | 4 tháng |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 103:** | **Điều 56 Các quy định khác liên quan đến kỉ luật viên chức: viên chức bị cảnh cáo thì thời hạn nâng lương bị kéo dài?** |
| A. | 3 tháng |
| B. | 6 tháng |
| C. | 5 tháng |
| D. | 4 tháng |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 104:** | **Điều 56 Các quy định khác liên quan đến kỉ luật viên chức: trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng lương bị kéo dài đồng thời đơn vị sự nghệp công lập bố trí việc làm khác phù hợp?** |
| A. | 3 tháng |
| B. | 6 tháng |
| C. | 12 tháng |
| D. | 24 tháng |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 105:** | **Điều 56 Các quy định khác liên quan đến kỉ luật viên chức: viên chức bị kỉ luật từ khiểm trách đến cách chức thì không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm trong thời hạn bao nhiêu kể từ ngày quyết định kỉ luật có hiệu lực?** |
| A. | 3 tháng |
| B. | 6 tháng |
| C. | 12 tháng |
| D. | 24 tháng |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 106:** | **Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức: việc chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức được thực hiện theo mấy nội dụng?** |
| A. | 3 |
| B. | 4 |
| C. | 5 |
| D. | 6 |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 107:** | **Chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức: cơ quan nào quy định việc chuyển đổi giữa viên chức và cán bộ, công chức?** |
| A. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Chính phủ |
| C. | Nhà nước |
| D. | Các bộ, cơ quan ngang bộ |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 108:** | **Hiệu lực thi hành: Luật Viên chức có hiệu lực thi hành từ ngày?** |
| A. | 1/1/2010 |
| B. | 1/1/2011 |
| C. | 1/1/2012 |
| D. | 1/1/2013 |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 109:** | **Luật viên chức được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kì họp thứ 8 thông qua ngày?** |
| A. | 15/9/2010 |
| B. | 15/11/2010 |
| C. | 15/10/2010 |
| D. | 15/12/2010 |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 110:** | **Luật Viên chức gồm bao nhiêu chương, bao nhiêu điều?** |
| A. | 6 chương, 60 điều |
| B. | 7 chương, 62 điều. |
| C. | 6 chương, 62 điều |
| D. | 7 chương, 70 điều |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 111:** | **Luật khám chữa bệnh quy định “Người bệnh” là** |
| A. | Người được thăm khám thực thể |
| B. | **Người sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh** |
| C. | Người được chỉ định các phương pháp điều trị phù hợp |
| D. | Người thực hiện khám bệnh, chữa bệnh. |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 112:** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | **Bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh** |
| B. | Được tôn trọng về tuổi tác, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng |
| C. | Quản lý thống nhất việc cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động |
| D. | Từ chối hoặc cố ý chậm cấp cứu người bệnh |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 113:** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Người hành nghề phải được đào tạo liên tục |
| B. | **Kịp thời và tuân thủ đúng quy định chuyên môn kỹ thuật** |
| C. | Cho thuê, cho mượn chứng chỉ hành nghề |
| D. | Cung cấp thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 114:** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Người có tiền được ưu tiên khám bệnh trước |
| B. | Phát triển hệ thống bác sỹ gia đình |
| C. | **Tôn trọng, hợp tác và bảo vệ người hành nghề khi làm nhiệm vụ** |
| D. | Ưu tiên bố trí ngân sách nhằm đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 115:** | **Theo Nghị quyết 20 thì Mục tiêu đến năm 2030 phấn đấu trên bao nhiêu phần trăm dân số được quản lý sức khoẻ?** |
| A. | 90% |
| B. | 92% |
| C. | 94% |
| D. | 95% |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 116:** | **Mục tiêu đến năm 2025, tỉ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt bao nhiêu %** |
| A. | Trên 70% |
| B. | Trên 75% |
| C. | Trên 80% |
| D. | Trên 70% |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 117:** | **Người đã được cấp Chứng chỉ hành nghề dược mà không hành nghề trong thời gian bao nhiêu tháng liên tục thì bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược?** |
| A. | 06 tháng |
| B. | 12 tháng |
| C. | 18 tháng |
| D. | 24 tháng |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 118:** | **Theo Nghị quyết 20 thì Mục tiêu đến năm 2030 Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn?** |
| A. | 15‰ |
| B. | 16‰ |
| C. | 17‰ |
| D. | 18‰ |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 119:** | **Theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá XII, Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới. Phương án nào có nội dung không phải là một trong những mục tiêu tổng quát.** |
| A. | Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. |
| B. | Nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người Việt Nam. |
| C. | Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. |
| D. | Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, tăng cường kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khoẻ. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 120:** | **Theo kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, thì các khoa, phòng, bệnh viện đều có khẩu hiệu?** |
| A. | “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, Bệnh nhân ở chăm sóc tận tình, bệnh nhân về dặn dò chu đáo” |
| B. | “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, Bệnh nhân ở chăm sóc chu đáo, Bệnh nhân về dặn dò cặn kẽ” |
| C. | “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, Bệnh nhân ở chăm sóc tận tình chu đáo, Bệnh nhân về dặn dò chu đáo” |
| D. | “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, Bệnh nhân ở chăm sóc nhiệt tình chu đáo, Bệnh nhân về dặn dò chu đáo” |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 121** | **Theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá XII, Về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu ở phương án nào là “Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế“?** |
| A. | **Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện** |
| B. | Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế. Xác định bậc lương khởi điểm phù hợp với thời gian đào tạo. Có các chính sách đủ mạnh để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong,… |
| C. | Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khoẻ thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế |
| D. | Tất cả các phương án đều đúng |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 122** | **Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp Y tế được ban hành kèm theo văn bản quy phạm pháp luật nào?** |
| A. | Thông tư số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế |
| B. | Thông tư số 2008/1996/QĐ-BYT ngày 6/11/1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế |
| C. | Thông tư số 4031/2001/QĐ-BYT ngày 27/9/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế |
| D. | Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 123** | **Theo Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH12 có bao nhiêu nhóm người có quyền xin cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh**  |
| A. | 5 |
| B. | 6 |
| C. | 7 |
| D. | 8 |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 124** | **Theo Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH12, ai có quyền xin cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh?**  |
| A. | Bác sỹ, Y sỹ, Điều dưỡng viên |
| B. | Hộ sinh viên, Kỹ thuật viên |
| C. | Lương y, Người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền |
| D. | Cả 3 câu trên đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 125** | **Theo Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH12, điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam là có một trong các văn bằng, giấy chứng nhận nào sau đây?**  |
| A. | Văn bằng chuyên môn liên quan đến Y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam |
| B. | Giấy chứng là lương y |
| C. | Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền |
| D. | Cả 3 câu trên đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 126** | **Theo Luật Khám chữa bệnh số 40/2009/QH12, điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam là *không thuộc* các trường hợp nào sau đây?**  |
| A. | Đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn Y |
| B. | Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự |
| C. | Đang trong thời gian chấp hành quyết định hình sự của Tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh |
| D. | Cả 3 câu trên đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 127** | **Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế quy định những việc không được làm** |
| A. | Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau |
| B. | Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao |
| C. | Phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao; chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc |
| D. | Phân biệt đối xử về dân tộc, nam nữ, các thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo dưới mọi hình thức |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 128** | **Những việc phải làm đối với người bệnh ra viện hoặc chuyển tuyến** |
| A. | Công khai chi tiết từng khoản chi phí trong phiếu thanh toán giá dịch vụ y tế mà người bệnh phải thanh toán;  |
| B. | Không tuân thủ quy chế chuyên môn khi thi hành nhiệm vụ |
| C. | Khẩn trương thực hiện các thủ tục cho người bệnh ra viện hoặc chuyển tuyến, lạm dụng nghề nghiệp để thu lợi |
| D. | Gây khó khăn, thờ ơ đối với người bệnh |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 129** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Bình đẳng, công bằng và không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bệnh |
| B. | Được tôn trọng về tuổi tác, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng |
| C. | Quản lý thống nhất việc cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động |
| D. | Từ chối hoặc cố ý chậm cấp cứu người bệnh |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 130** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Trạm y tế được khám chữa bệnh bằng thuốc nam |
| B. | Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp cấp cứu |
| C. | Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp cấp cứu trẻ em dưới 6 tuổi |
| D. | Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp cấp cứu, trẻ em dưới 6 tuổi, người khuyết tật nặng, người từ đủ 80 tuổi trở lên, người có công với cách mạng, phụ nữ có thai. |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 131** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Người hành nghề phải được đào tạo liên tục |
| B. | Kịp thời và tuân thủ đúng quy định chuyên môn kỹ thuật |
| C. | Cho thuê, cho mượn chứng chỉ hành nghề |
| D. | Cung cấp thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 132** | **Nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Người có tiền được ưu tiên khám bệnh trước |
| B. | Phát triển hệ thống bác sỹ gia đình |
| C. | Tôn trọng, hợp tác và bảo vệ người hành nghề khi làm nhiệm vụ. |
| D. | Ưu tiên bố trí ngân sách nhằm đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 133** | **Chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế |
| B. | Ưu tiên khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp cấp cứu |
| C. | Phát triển công tác y tế học đường |
| D. | Câu a, b, c đều đúng |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 134** | **Chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Ưu tiên khám bệnh theo ngành nghề |
| B. | Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh |
| C. | Phòng chống tai nạn thương tích là nhiệm vụ hàng đầu |
| D. | Được hành nghề khi Pháp luật không cấm |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 135** | **Chính sách của Nhà nước về khám bệnh, chữa bệnh theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Việc cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động là nhiệm vụ của Bộ Y tế |
| B. | Các phòng y tế phải cung cấp thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh |
| C. | Người bệnh điều trị ngoại trú đều phải được lập hồ sơ bệnh án |
| D. | Kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền trong khám bệnh, chữa bệnh |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 136** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh, các hành vi sau bị cấm:** |
| A. | Người hành nghề về y học cổ truyền bán thuốc y học cổ truyền cho người bệnh |
| B. | Từ chối hoặc cố ý chậm cấp cứu người bệnh |
| C. | Tham gia khám chữa bệnh ngoài giờ |
| D. | Câu a, b, c đều đúng |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 137** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh, hành vi sau bị cấm:** |
| A. | Trạm y tế xã nơi không có bác sỹ, y sỹ được kê đơn thuốc |
| B. | Cho người bệnh biết giá cả dịch vụ khám chữa bệnh |
| C. | Khám bệnh, chữa bệnh không có chứng chỉ hành nghề |
| D. | Tham gia khám chữa bệnh ngoài giờ |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 138** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh, các hành vi sau bị cấm:** |
| A. | Thuê, mượn, cho thuê, cho mượn chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hoạt động |
| B. | Bác sỹ đông y, y sỹ đông y, lương y và người có bài thuốc gia truyền bán thuốc cho người bệnh |
| C. | Tư vấn sức khoẻ cho người bệnh theo phạm vị được ghi trong giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh |
| D. | Câu a, b, c đều đúng |
| **Đáp án** | A |
| **Câu 139** | **Quyền được lựa chọn theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh** |
| A. | Cung cấp thông tin, giải thích, tư vấn đầy đủ về tình trạng bệnh, kết quả, rủi ro có thể xảy ra để lựa chọn phương pháp chẩn đoán và điều trị |
| B. | Chấp nhận hoặc từ chối tham gia nghiên cứu y sinh học về khám bệnh, chữa bệnh |
| C. | Lựa chọn người đại diện để thực hiện và bảo vệ quyền, nghĩa vụ của mình trong khám bệnh, chữa bệnh |
| D. | Câu a, b, c đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 140** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh người xin cấp chứng chỉ hành nghề bao gồm** |
| A. | Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên |
| B. | Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, lương y |
| C. | Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, lương y, dược sỹ |
| D. | Bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 141** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam là phải có một trong các văn bằng, giấy chứng nhận sau đây phù hợp với hình thức hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:** |
| A. | Văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam |
| B. | Giấy chứng nhận là lương y |
| C. | Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền |
| D. | Câu a, b, c đều đúng |
| **Đáp án** | **-D** |
| **Câu 142** | **Bác sĩ mới tốt nghiệp trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, phải qua thời gian thực hành là:** |
| A. | 18 tháng thực hành tại bệnh viện và viện nghiện cứu có giường bệnh |
| B. | 18 tháng thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh |
| C. | 18 tháng thực hành tại bệnh viện |
| D. | 18 tháng thực hành tại bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 143** | **Y sĩ mới tốt nghiệp trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, phải qua thời gian thực hành là:** |
| A. | 12 tháng thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh |
| B. | 9 tháng thực hành tại cơ sở khám chữa bệnh |
| C. | 12 tháng thực hành tại bệnh viện |
| D. | 9 tháng thực hành tại bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 144** | **Điều dưỡng viên mới tốt nghiệp trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, phải qua thời gian thực hành là** |
| A. | 9 tháng thực hành tại bệnh viện, viện nghiện cứu có giường bệnh |
| B. | 9 tháng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh |
| C. | 9 tháng thực hành tại bệnh viện, viện nghiên cứu |
| D. | 9 tháng thực hành tại bệnh viện, trạm y tế, phòng khám đa khoa |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 145** | **Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của:** |
| A. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| B. | Bộ Y tế |
| C. | Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh |
| D. | Cục Khám Chữa bệnh |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 146** | **Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của:** |
| A. | Ủy ban nhân dân tỉnh |
| B. | Bộ Nội vụ |
| C. | Bộ Y tế |
| D. | Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 147** | **Theo luật Khám bệnh, chữa bệnh thời gian lưu giữ hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú tại bệnh viện ít nhất là:** |
| A. | 5 năm |
| B. | 10 năm |
| C. | 15 năm |
| D. | 20 năm |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 148** | **Những việc công chức, viên chức y tế phải làm trong ứng xử với đồng nghiệp?** |
| A. | Tìm các khuyết điểm của đồng nghiệp để phê bình; bảo đảm thẳng thắn, mang tính xây dựng |
| B. | Tôn trọng đồng nghiệp; giữ kín kinh nghiệm trong thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao |
| C. | Phát hiện công chức, viên chức trong đơn vị thực hiện không nghiêm túc các quy định của pháp luật về nghĩa vụ của công chức, viên chức về giữ bí mật nghề nghiệp |
| D. | Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 149** | **Theo luật Khám bệnh, chữa bệnh thời gian lưu giữ hồ sơ bệnh án tai nạn lao động, tai nạn sinh hoạt tại bệnh viện là:** |
| A. | 5 năm |
| B. | 10 năm |
| C. | 15 năm |
| D. | 20 năm |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 150** | **Theo luật Khám bệnh, chữa bệnh thời gian lưu giữ hồ sơ bệnh án tử vong tại bệnh viện là:** |
| A. | 5 năm |
| B. | 10 năm |
| C. | 15 năm |
| D. | 20 năm |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 151** | **Việc chẩn đoán bệnh, chỉ định phương pháp điều trị và kê đơn thuốc phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:** |
| A. | Dựa trên kết quả khám lâm sàng, kết hợp với yếu tố tiền sử bệnh, gia đình, nghề nghiệp và dịch tễ |
| B. | Dựa trên kết quả khám lâm sàng, kiểm tra cận lâm sàng |
| C. | Dựa trên kết quả khám lâm sàng, kiểm tra cận lâm sàng, kết hợp với yếu tố tiền sử bệnh, gia đình, nghề nghiệp và dịch tễ |
| D. | Dựa trên kết quả khám lâm sàng, kiểm tra cận lâm sàng, kết hợp với yếu tố tiền sử bệnh, nghề nghiệp và dịch tễ |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 152** | **Trực ở bệnh viện bao gồm:** |
| A. | Trực lãnh đạo, trực lâm sàng, trực cận lâm sàng và trực hậu cần, bảo vệ |
| B. | Trực lãnh đạo, trực lâm sàng, trực cận lâm sàng và trực hậu cần |
| C. | Trực lãnh đạo, trực lâm sàng, trực cận lâm sàng |
| D. | Trực lâm sàng, trực cận lâm sàng và trực hậu cần, bảo vệ |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 153** | **Theo luật Khám bệnh, chữa bệnh Nhà nước miễn học phí đối với người học các chuyên ngành sau:** |
| A. | Chẩn đoán hình ảnh, lao, phong, giải phẫu bệnh |
| B. | Giải phẫu bệnh, giám định pháp y, pháp y tâm thần |
| C. | Giải phẫu bệnh, phong, giám định pháp y, pháp y tâm thần |
| D. | Giải phẫu bệnh, lao, phong, giám định pháp y, pháp y tâm thần |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 154** | **Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải làm thủ tục đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động khi** |
| A. | Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn |
| B. | Thay đổi hình thức tổ chức |
| C. | Chia tách, hợp nhất, sáp nhập |
| D. | Thay đổi địa điểm |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 155** | **Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi trong những trường hợp sau đây** |
| A. | Sau 6 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không hoạt động |
| B. | Sau 9 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không hoạt động |
| C. | Sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không hoạt động |
| D. | Sau 18 tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động mà cơ sở khám bệnh, chữa bệnh không hoạt động |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 157** | **Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi trong những trường hợp sau đây** |
| A. | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạm dừng hoạt động trong thời gian 3 tháng liên tục hoặc chấm dứt hoạt động |
| B. | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạm dừng hoạt động trong thời gian 6 tháng liên tục hoặc chấm dứt hoạt động |
| C. | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạm dừng hoạt động trong thời gian 9 tháng liên tục hoặc chấm dứt hoạt động |
| D. | Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạm dừng hoạt động trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc chấm dứt hoạt động |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 158** | **Những việc cán bộ, viên chức y tế không đươc làm khi ứng xử trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh?** |
| A. | Tuân thủ quy chế chuyên môn khi thi hành nhiệm vụ |
| B. | Lạm dụng nghề nghiệp để thu lợi trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh |
| C. | Sơ bộ phân loại người bệnh, sắp xếp khám bệnh theo thứ tự và đối tượng ưu tiên theo quy định |
| D. | Niềm nở đón tiếp, tận tình hướng dẫn các thủ tục cần thiết |
| **Đáp án** | **B** |
| **Câu 159** | **Những việc cán bộ, viên chức y tế phải làm trong ứng xử đối với người bệnh điều trị nội trú?** |
| A. | Khẩn trương tiếp đón và giới thiệu các dịch vụ của bệnh viện và của khoa |
| B. | Kịp thời yêu cầu bệnh nhân, người nhà bệnh nhân nộp tiền tại phòng Thu ngân trước khi làm thủ tục điều trị nội trú |
| C. | Tư vấn giáo dục sức khoẻ và hướng dẫn người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh thực hiện chế độ điều trị và chăm sóc |
| D. | Phải giải quyết hoàn tất thủ tục hành chính trước khi thực hiện các kỹ thuật chuyên môn trên bệnh nhân |
| **Đáp án** | **C** |
| **Câu 160** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Chế độ tập sự” là?** |
| A. | “Chế độ tập sự” là các quy định liên quan đến quá trình người được tuyển dụng vào viên chức làm quen với môi trường công tác và tập làm quen những công việc của vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm quy định trong hợp đồng làm việc |
| B. | **“Chế độ tập sự” là các quy định liên quan đến quá trình người được tuyển dụng vào viên chức làm quen với môi trường công tác và tập làm những công việc của vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm quy định trong hợp đồng làm việc tương lai** |
| C. | “Chế độ tập sự” là các quy định liên quan đến quá trình người được tuyển dụng vào viên chức làm quen với môi trường công tác và tập làm những công việc của vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm quy định trong hợp đồng làm việc |
| D. | “Chế độ tập sự” là các quy định liên quan đến quá trình người được tuyển dụng vào viên chức thử việc với môi trường công tác và tập làm những công việc của vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp sẽ được bổ nhiệm quy định trong hợp đồng làm việc |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 161** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là?** |
| A. | “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn hoặc bằng trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp |
| B. | “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng không thấp hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp |
| C. | “Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức thi đậu và được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp |
| D. | **“Thăng hạng chức danh nghề nghiệp” là việc viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn trong cùng một lĩnh vực nghề nghiệp** |
| **Đáp án**  | **D** |
| **Câu 162** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP; 25/9/2020. “Hạng chức danh nghề nghiệp” là?** |
| A. | **“Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp;** |
| B. | “Hạng chức danh nghề nghiệp” là cấp độ thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ |
| C. | “Hạng chức danh nghề nghiệp” là thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp; |
| D. | “Hạng chức danh nghề nghiệp” là vị trí thể hiện trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức trong từng lĩnh vực nghề nghiệp; |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 163** | **Cơ quan nào không thuốc đối tượng áp dụng của Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020** |
| A. | Các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| B. | Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên %0% vốn điều lệ |
| C. | Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước nắm giự 100% vốn điều lệ |
| D. | Tất cả đều sai |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 164** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thì cơ quan nào thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện** |
| A. | Người đứng đầu có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập |
| B. | Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập |
| C. | Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập |
| D. | Tất cả đều sai |
| **Đáp án**  | B |
| **Câu 165** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được giao thẩm quyền tuyển dụng , Hội dồng tuyển dụng có bao nhiêu thành viên** |
| A. | 07 thành viên |
| B. | 05 thành viên |
| C. | 09 thành viên |
| D. | 05 hoặc 07 thành viên |
| **Đáp án** | **D** |
| **Câu 166** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, trường hợp hoặc Cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyển dụng , Hội dồng tuyển dụng có bao nhiêu thành viên** |
| A. | 05 hoặc 03 thành viên |
| B. | 05 hoặc 07 thành viên |
| C. | 05 thành viên |
| D. | 07 thành viên |
| **Đáp án**  | B |
| **Câu 167** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tyển viên chức là bao nhie6i ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng** |
| A. | 15 ngày |
| B. | 20 ngày |
| C. | 30 ngày |
| D. | 45 ngày  |
| **Đáp án**  | C |
| **Câu 168** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phải đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất bao nhiêu lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng theo qui định** |
| A. | 1 lần |
| B. | 2 lần  |
| C. | 3 lần  |
| D. | 4 lần  |
| **Đáp án**  | **A** |
| **Câu 169** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, chậm nhất bao nhiêu ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tổ chức thi vòng 1** |
| A. | 5 ngày  |
| B. | 7 ngày  |
| C. | 15 ngày  |
| D. | 30 ngày |
| **Đáp án**  | C |
| **Câu 170** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Viên chức được đăng ký dự thi hoăc xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi được xếp loại chất lượng ở mức nào trong năm công tác liền kề trước năm dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp** |
| A. | Hoàn thành tốt nhiệm vụ |
| B. | Hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| C. | Hoàn thành nhiệm vụ |
| D. | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ |
| **Đáp án**  | B |
| **Câu 171** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định về chỉ tiêu thăng hạng nào** |
| A. | **Hạng III và hạng IV** |
| B. | Hạng II và hạng III |
| C. | Hạng IV và hạng V |
| D. | Hạng I và hạng II |
| **Đáp án** | C |
| **Câu 172** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, viên chức quản lý khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới bao nhiêu năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định** |
| A. | 03 năm |
| B. | 04 năm  |
| C. | 05 năm |
| D. | 06 năm |
| **Đáp án**  | C |
| **Câu 173** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Quyết định bổ nhiệm lại hoặc quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bô nhiệm ít nhất bao nhiêu ngày làm việc** |
| A. | 07 ngày  |
| B. | 05 ngày  |
| C. | 03 ngày  |
| D. | 01 ngày  |
| **Đáp án**  | D |
| **Câu 174** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian quản lý trong trường hợp nào** |
| A. | Viên chức quản lý đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử |
| B. | Viên chức quản lý đang trong thời gian được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử đi học tập, công tác ở nước ngoài 03 tháng trở lên |
| C. | Viên chức quản lý trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản |
| D. | Tất cả các phương án trên  |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 175** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Trợ cấp thôi việc đồi với viên chức. Đối với thời gian công tác của viên chức từ 31 tháng 12 năm 2008 trở về trước được tính** |
| A. | Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/2 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) |
| B. | Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/4 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) |
| C. | Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1/3 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) |
| D. | Cứ mỗi năm làm việc được tính bằng 1 tháng lương hiện hưởng, gồm: Mức lương theo chức danh nghề nghiệp, phụ cấp chức vụ quản lý, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 176** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Thủ tục nghỉ hưu, Thời điểm nghỉ hưu là ngày bao nhiêu của tháng liền kề sau tháng viên chức dủ tuổi nghỉ hưu theo quy định** |
| A. | Ngày 20 |
| B. | Ngày 15 |
| C. | Ngày 31 |
| D. | Ngày 01 |
| **Đáp án**  | D |
| **Câu 177** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Trước bao nhiêu tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định, cơ quan, đơn vị quản lý viên chức phải ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu để viên chức biết và chuẩn bị người thay thế** |
| A. | 3 tháng  |
| B. | 4 tháng  |
| C. | 5 tháng |
| D. | 6 tháng  |
| **Đáp án**  | D |
| **Câu 178** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Người dược tuyển dụng vào viên chức phải thực hiện chế độ tập sự bao nhiêu tháng đối với trường hợp tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuyển trình độ đào tạo trung cấp** |
| A. | 12 tháng  |
| B. | 06 hoặc 09 tháng  |
| C. | 09 tháng  |
| D. | 06 tháng |
| **Đáp án**  | D |
| **Câu 179** | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, Thời gian nghỉ sinh con theo chế độ bảo hiểm xã hội, thời gian nghỉ ốm đau từ bao nhiêu ngày trở lên thì không được tính vào thời gian tập sự** |
| A. | 14 ngày  |
| B. | 20 ngày  |
| C. | 15 ngày  |
| D. | 30 ngày  |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 180**  | **Theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020, chậm nhất sau bao nhiêu ngày làm việc kể từ ngày viên chức đến nhận việ, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải ra quyết định bẳng văn bản cử viên chức giữ chức danh nghề nghiệp bằng hoặc cao hơn, có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ để hướng dẫn tập sự** |
| A. | 05 ngày  |
| B. | 07 ngày  |
| C. | 03 ngày  |
| D. | 15 ngày  |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 181** | **Những việc phải làm của công chức, viên chức y tế đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, đó là** |
| A. | Lịch sự, hòa nhã, văn minh khi giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin |
| B. | Bảo đảm thông tin trao đổi đúng với nội dung công việc mà cơ quan, tổ chức, cá nhân cần hướng dẫn, trả lời |
| C. | Giữ gìn bí mật thông tin liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật cơ quan, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của pháp luật |
| D. | Tất cả các đáp án trên |
| **Đáp án**  | A |
| **Câu 182** | **Bệnh viện có các nhiệm vụ nào dưới đây?** |
| A. | Khám bệnh, chữa bệnh; Đào tạo cán bộ; Nghiên cứu khoahọc;  Phòng bệnh; Hợp tác quốc tế; Quản lý kinh tế trong bệnh viện |
| B. | Khám bệnh, chữa bệnh; Đào tạo cán bộ;; Chỉ đạo tuyến; Phòng bệnh; Hợp tác quốc tế; Quản lý kinh tế trong bệnh viện |
| C. | Khám bệnh, chữa bệnh; Đào tạo cán bộ; Nghiên cứu khoa học; Chỉ đạo tuyến;  Phòng bệnh; Hợp tác quốc tế; Quản lý kinh tế trong bệnh viện |
| D. | Khám bệnh, chữa bệnh; Đào tạo cán bộ; Chỉ đạo tuyến Biên giới; Phòng bệnh dịch; Hợp tác quốc tế; Quản lý thông tin trong bệnh viện |
| **Đáp án**  | C |
| **Câu 183** | **Người tập sự được hưởng 100% mức lương và phụ cấp của chức danh nghề nghiệp tương ứng với trình độ đào tạo   trong các trường hợp nào dưới đây?** |
| A. | Làm việc vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; |
| B. | Làm việc trong các ngành, nghề độc hại, nguy hiểm |
| C. | Hoàn thành nghĩa vụ quân sự; nghĩa vụ tham gia công an nhân dân |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 184** | **Trong thời gian tạm giữ, tạm giam hoặc được cho tại ngoại nhưng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú mà không thể tiếp tục đi làm để phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử hoặc tạm đình chỉ công tác mà chưa bị xem xét xử lý kỷ luật, về chế độ lương sẽ hưởng bao nhiêu % của của mức lương hiện hưởng, cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và hệ số chênh lệch bảo lưu lương (nếu có).** |
| A. | được hưởng 50% |
| B. | được hưởng 60% |
| C. | được hưởng 70% |
| D. | được hưởng 80% |
| **Đáp án** | **A** |
| **Câu 185** | **Nghĩa vụ nào dưới đây không phải là Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp?** |
| A. | Thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ được giao bảo đảm yêu cầu về thời gian và chất lượng |
| B. | Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ |
| C. | Chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền |
| D. | Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định |
| **Đáp án**  | **D** |
| **Câu 186** | **Theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh . Người bệnh có nghĩa vụ nào dưới đây?** |
| A. | Tôn trọng và không được có hành vi **xúc phạm** danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của người hành nghề và nhân viên y tế khác |
| B. | Tôn trọng và có hành vi **xâm phạm** danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của người hành nghề. |
| C. | Tôn trọng và không được có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của người hành nghề và nhân viên y tế khác |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | C |
| **Câu 187** | **Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm mà  Nếu có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật ở hình thức nặng hơn so với hình thức kỷ luật đang thi hành thì ?** |
| A. | Áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới. |
| B. | Áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn hai mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới |
| C. | áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn ba mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm mới |
| D. | Khi xem xét xử lý kỷ luật không càn căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra |
| **Đáp án** | A |
| **Câu 188** | **Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm lần đầu đã bị xử lý kỷ luật mà trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày quyết định xử lý kỷ luật có hiệu lực có cùng hành vi vi phạm thì** |
| A. | Được coi là vi phạm lần đầu |
| B. | Được coi là Tái phạm |
| C. | Bị buộc thôi việc |
| D. | Được xem xét xử lý kỷ luật hành chính |
| **Đáp án**  | B |
| **Câu 189** | **Theo Điều 2 Nghị định 112/2020/NĐ-CP quy định *về*Nguyên tắc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, nhận định nào sau đây là đúng** |
| A. | Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật |
| B. | Trong cùng một thời điểm xem xét xử lý kỷ luật, nếu cán bộ, công chức, viên chức có từ 02 hành vi vi phạm trở lên thì bị xử lý kỷ luật về từng hành vi vi phạm và áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn một mức so với hình thức kỷ luật áp dụng đối với hành vi vi phạm nặng nhất |
| C. | Trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức bãi nhiệm, buộc thôi việc; không tách riêng từng nội dung vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý kỷ luật nhiều lần với các hình thức kỷ luật khác nhau |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án** | -D |
| **Câu 190** | **Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật tiếp tục có hành vi vi phạm thì bị áp dụng hình thức kỷ luật nào sau đây là đúng ?** |
| A. | Khi xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ, thái độ tiếp thu và sửa chữa, việc khắc phục khuyết điểm, vi phạm, hậu quả đã gây ra |
| B. | Không áp dụng hình thức xử phạt hành chính hoặc hình thức kỷ luật đảng thay cho hình thức kỷ luật hành chính; xử lý kỷ luật hành chính không thay cho truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu hành vi vi phạm đến mức bị xử lý hình sự |
| C. | Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý kỷ luật đảng thì hình thức kỷ luật hành chính phải bảo đảm ở mức độ tương xứng với kỷ luật đảng. |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| Câu 191 | Theo [Điều 3 Nghị định 112/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-112-2020-ND-CP-xu-ly-ky-luat-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-453227.aspx?anchor=dieu_3) quy định theo bạn Các trường hợp nào dưới đây chưa xem xét xử lý kỷ luật |
| A. | Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian nghỉ hàng năm, nghỉ theo chế độ, nghỉ việc riêng được cấp có thẩm quyền cho phép |
| B. | Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian điều trị bệnh hiểm nghèo hoặc đang mất khả năng nhận thức; bị ốm nặng đang điều trị nội trú tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền |
| C. | Cán bộ, công chức, viên chức là nữ giới đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi hoặc cán bộ, công chức, viên chức là nam giới (trong trường hợp vợ chết hoặc vì lý do khách quan, bất khả kháng khác) đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 192** | **Căn cứ vào**[**Điều 4 Nghị định 112/2020/NĐ-CP**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-112-2020-ND-CP-xu-ly-ky-luat-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-453227.aspx?anchor=dieu_4)**, các tryường hợp nào dưới đây được miễn trách nhiệm kỷ luật** |
| A. | Được cơ quan có thẩm quyền xác nhận tình trạng mất năng lực hành vi dân sự khi có hành vi vi phạm |
| B. | Được cấp có thẩm quyền xác nhận vi phạm trong tình thế cấp thiết, do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự khi thi hành công vụ |
| C. | Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật nhưng đã qua đời |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 193** | **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2020. Theo đó, các hành vi bị xử lý kỷ luật được quy định tại Nghị định này, cụ thể là** |
| A. | Cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm các quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức |
| B. | Vi phạm những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm |
| C. | Vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đạo đức, lối sống hoặc vi phạm pháp luật khác khi thi hành công vụ thì bị xem xét xử lý kỷ luật |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 194** | **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2020, quy định mức độ của hành vi Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm như thế nào ?** |
| A. | Vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn |
| B. | Vi phạm tác động trong phạm vi nội bộ |
| C. | Vi phạm làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 195** | **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2020, quy định mức độ của hành vi Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm như thế nào ?** |
| A. | vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn |
| B. | vi phạm tác động ngoài phạm vi nội bộ |
| C. | vi phạm gây dư luận xấu trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác |
| D. | Tất cả a,bc đều đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| **Câu 196** | **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 9 năm 2020, quy định mức độ của hành vi Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm như thế nào ?** |
| A. | Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn |
| B. | Vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn |
| C. | Vi phạm có phạm vi tác động sâu rộng đến toàn xã hội, gây dư luận đặc biệt bức xúc trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân |
| D. | B và C đúng |
| **Đáp án**  | -D |
| Câu 197 | Theo **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức** Có 4 hình thức xử lý kỷ luật dành cho công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đó là : |
| A. | Khiển trách, phê bình, hạ bậc lương, buộc thôi việc |
| B. | Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc |
| C. | Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, buộc thôi việc |
| D. | Khiển trách, Phê bình, Cảnh cáo, Buộc thôi việc |
| **Đáp án**  | B |
| Câu 198 | Theo **Nghị định số 112/2020/NĐ-CP quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, đ**ối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có 5 hình thức xử lý kỷ luật gồm |
| A. | Khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc |
| B. | Khiển trách, cảnh cáo, phê bình, cách chức, buộc thôi việc |
| C. | Khiển trách, cảnh cáo, Kiểm điểm, cách chức, buộc thôi việc |
| D. | Cảnh cáo, Phê bình, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc |
| **Đáp án** | A |
| **Câu 199** | **Những việc phải làm nào dưới đây thuộc quy định Ứng xử của công chức, viên chức y tế khi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao, đó là** |
| A. | Trung thực, chân thành, đoàn kết, có tinh thần hợp tác, chia sẻ trách nhiệm, giúp đỡ lẫn nhau |
| B. | Có đạo đức, nhân cách và lối sống lành mạnh, trong sáng của người thầy thuốc theo quan điểm cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư |
| C. | Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của đồng nghiệp; phối hợp, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau trong thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao |
| D. | Lịch sự, hòa nhã, văn minh khi giao dịch trực tiếp hoặc gián tiếp qua các phương tiện thông tin |
| **Đáp án** | B |
| **Câu 200** | **Những việc phải làm nào dưới đây KHÔNG THUỘC quy định Ứng xử của công chức, viên chức y tế đối với người đến khám bệnh, đó là** |
| A. | Niềm nở đón tiếp, tận tình hướng dẫn các thủ tục cần thiết |
| B. | Hướng dẫn, dặn dò người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp của người bệnh về sử dụng thuốc theo đơn, chế độ chăm sóc, theo dõi diễn biến bệnh và hẹn khám lại khi cần thiết đối với người bệnh điều trị ngoại trú |
| C. | Bảo đảm thông tin trao đổi đúng với nội dung công việc mà cơ quan, tổ chức, công dân cần hướng dẫn, trả lời |
| D. | Hỗ trợ người bệnh nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục nhập viện khi có chỉ định |
| **Đáp án** | **C** |